

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Minh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Ánh Sáng**

Ông Lê Văn Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm: 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi sinh sống: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha: Lê Văn Tn, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Tường Thị H, sinh năm 1962; Họ tên vợ: Lê Thị T, sinh năm 1984, có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS 1999. Bị cáo đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 14/10/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 6075/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 01/10/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 12/10/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ vào ngày 21/10/2020 (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị Lê Thị Hoàng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 194, Tổ 14, Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 06 giờ 45 phút ngày 05/10/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 36B4-615.15 của Lê Thị T (vợ T) đến Trung tâm y tế huyện L để uống Methadone, khi đi ngang qua đường Tôn Đức Thắng thuộc Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T nhìn thấy 01 con chó (loại Poodle) của chị Lê Thị Hoàng N bị cột bằng sợi dây xích trên một cây xanh không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên. T đến gần chỗ con chó, tháo sợi dây xích, để con chó lên xe và chở về phòng trọ tại Tổ 12, khu phố L, phường T, thành phố B để cất giấu. Ngày 12/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T, thu giữ tang vật là 01 con chó (loại Poodle).

Vật chứng vụ án: 01 con chó (loại Poodle); 01 xe mô tô biển số 36B4-615.15.

Tại Kết luận định giá số 84/HL - HDDGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 con chó, loại Poodle, giống cái, lông màu nâu, xoắn, trọng lượng khoảng 05 kg có trị giá 5.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23A/CT-VKSLT ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn T về “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Đối với Lê Thị T: Khi T mang con chó (loại Poodle) về cất giấu tại phòng trọ do T và chị T thuê thì chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 07 giờ ngày 05/10/2020 tại Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn T

có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó (loại Poodle) của chị Lê Thị Hoàng N trị giá 5.250.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Lê Thị T khi T mang con chó (loại Poodle) về cất giấu tại phòng trọ do T và ch T thuê thì chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Lê Thị Hoàng N đã nhận tài sản và không yêu cầu về dân sự nên không xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 36B4-615.15 do chị Lê Thị T là chủ sở hữu, khi bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T là phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/10/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ánh Sáng

Lê Văn Mai

Bùi Thị Minh Thảo